

## ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN

Kỷ niệm 129 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2019)  
và 108 năm Ngày Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước (05/6/1911 - 05/6/2019)

-----

### I. Thân thế và cuộc đời cống hiến cho sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

#### 1. Giai đoạn 1890 - 1910:

Chủ tịch Hồ Chí Minh (lúc nhỏ tên là Nguyễn Sinh Cung) sinh ngày 19/5/1890 trong một gia đình nhà nho yêu nước, tại làng Hoàng Trù (còn gọi là Làng Chùa), xã Chung Cự, tổng Lâm Thịnh, nay thuộc xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Thân phụ là Nguyễn Sinh Sắc, thân mẫu là Hoàng Thị Loan.

Từ lúc sinh ra đến 5 tuổi, Nguyễn Sinh Cung sống trong sự chăm sóc đầy tình thương yêu của gia đình, đặc biệt là ông bà ngoại. Năm 1895, Nguyễn Sinh Cung lại theo gia đình vào sống ở Huế. Đầu năm 1901, sau khi mẫu thân qua đời, Nguyễn Sinh Cung lại theo cha trở về Nghệ An, rồi lấy tên Nguyễn Tất Thành, tích cực học chữ hán và còn theo cha đi một số nơi, học thêm nhiều điều. Năm 1906, Nguyễn Tất Thành lại theo cha vào Huế, thoát đầu học trường Pháp - Việt, sau học trường Quốc học Huế. Khoảng cuối năm 1909, Nguyễn Tất Thành theo cha vào Bình Định, tháng 8/1910 vào Phan Thiết, làm giáo viên trường Dục Thanh (tỉnh Bình Thuận).

#### 2. Giai đoạn 1911 - 1920:

Tháng 2/1911, Nguyễn Tất Thành vào Sài Gòn. Ngày 5/6/1911 với tên gọi mới là Văn Ba, lên tàu Amiran Latuso Torêvin, rời bến cảng Nhà Rồng (Cảng Sài Gòn), ra đi tìm đường cứu nước, giải phóng dân tộc. Khi rời bến Nhà Rồng ra đi tìm một con đường mới cho cuộc đấu tranh giành độc lập cho dân tộc, người thanh niên Nguyễn Tất Thành chỉ nung nấu một quyết tâm cháy bỏng: *"Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi, đấy là tất cả những điều tôi muốn, đấy là tất cả những điều tôi hiểu"*.

Tại Mác xây - Pháp, ngày 15/9/1911, Người viết thư gửi Bộ trưởng thuộc địa Pháp, ký tên Nguyễn Tất Thành, xin vào học trường thuộc địa nhưng đã bị từ chối. Từ năm 1912, Nguyễn Tất Thành đi qua một số nước châu Phi, châu Mỹ. Giữa năm 1913, Người đến nước Anh, tham gia nhiều hoạt động ở đây cho đến giữa năm 1917 mới trở lại nước Pháp. Đầu năm 1919, Nguyễn Tất Thành tham gia Đảng Xã hội Pháp, tháng 6/1919 thay mặt những người Việt Nam yêu nước gửi bản yêu sách gồm 8 điểm (ký tên Nguyễn Ái Quốc) tới hội nghị các nước đế quốc họp ở Véc-xây (nước Pháp), đòi chính phủ các nước họp hội nghị phải thừa nhận quyền tự do, dân chủ và quyền bình đẳng của dân tộc Việt Nam. Tháng 7-1920, Nguyễn Ái Quốc đọc được Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lênin. Tại Đại hội Đảng Xã hội Pháp tháng 12/1920, Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành Quốc tế III và tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp, trở thành người Cộng Sản đầu tiên của Việt Nam.

### **3. Giai đoạn 1921 - 1930:**

Từ năm 1921 đến tháng 6/1923, Nguyễn Ái Quốc triển khai nhiều hoạt động, tham gia thành lập Hội liên hiệp các dân tộc thuộc địa, dự Đại hội lần thứ I và lần thứ II của Đảng Cộng sản Pháp, sinh hoạt trong câu lạc bộ Phôbua, làm chủ nhiệm kiêm chủ bút Báo Người cùng khổ...

Ngày 13/6/1923, Người rời nước Pháp đi Đức và ngày 22/6/1923 đi Liên Xô. Từ tháng 7/1923 đến tháng 10/1924, Nguyễn Ái Quốc tích cực hoạt động trong phong trào cộng sản quốc tế, bổ sung và phát triển lý luận về cách mạng thuộc địa. Người hoạt động trong Quốc tế Nông dân; học tập tại trường Đại học Phương Đông; tham gia đại hội lần thứ V Quốc tế Cộng Sản; tiếp tục viết nhiều sách báo tuyên truyền cách mạng, hoàn thành tác phẩm Bản án chế độ thực dân Pháp...

Từ khi rời Liên Xô về Quảng Châu (Trung Quốc) tháng 11/1924 đến tháng 2/1930, Nguyễn Ái Quốc tích cực hoạt động, chuẩn bị các điều kiện tiến tới thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Người thành lập Hội Việt Nam cách mạng thanh niên (tháng 6/1925), mở các lớp huấn luyện cán bộ, xuất bản Báo Thanh Niên (1925) và tác phẩm Đường cách mệnh (1927). Hè năm 1927, khi tình hình cách mạng Trung Quốc có nhiều biến động phức tạp, Nguyễn Ái Quốc lại đi Liên Xô, sau đó đi Đức (tháng 11/1927) rồi bí mật sang Pháp, đến nước Bỉ dự cuộc họp của Đại hội đồng liên đoàn chống đế quốc (tháng 12/1927), rồi quay lại Đức, đi Thụy Sĩ, sang Italia. Tháng 7/1928, Nguyễn Ái Quốc tới Xiêm (Thái Lan), rồi trở lại Trung Quốc vào cuối năm 1929. Từ ngày 6/1 đến ngày 7/2/1930 tại Hương Cảng, Trung Quốc, Nguyễn Ái Quốc chủ trì Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản, thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Sự ra đời của Đảng là sản phẩm của sự kết hợp Chủ nghĩa Mác - Lênin, phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đã đánh dấu một bước ngoặt vĩ đại trong Cách mạng Việt Nam, chấm dứt sự khủng hoảng về đường lối chính trị, về con đường cứu nước, cứu dân, thống nhất đất nước, thoát khỏi ách áp bức của thực dân, phong kiến, thoát khỏi bần cùng, lạc hậu.

### **4. Giai đoạn 1931-1945:**

Trong khoảng thời gian này, Người có lúc ở Liên Xô, Trung Quốc và từng bị kẻ thù bắt giam ở Hồng Kông nhưng Nguyễn Ái Quốc vẫn chỉ đạo sát sao phong trào cách mạng trong nước. Cuối năm 1932, Người được trả tự do, sau đó đến Liên Xô học tại trường Quốc tế Lênin. Năm 1938, Người trở về Trung Quốc và chủ yếu hoạt động ở vùng Quảng Tây cho đến ngày 28/1/1941 Người về nước trực tiếp chỉ đạo cách mạng Việt Nam. Người triệu tập Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng, xác định đường lối đấu tranh giải phóng dân tộc, chỉ đạo thành lập mặt trận Việt Minh, sáng lập Báo Việt Nam độc lập, tổ chức lực lượng vũ trang, xây dựng căn cứ địa cách mạng, lãnh đạo Nhân dân làm nên thắng lợi Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Ngày 2/9/1945 tại Quảng trường Ba Đình, Người đọc Tuyên ngôn độc lập khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

## 5. Giai đoạn 1946 - 1954:

Những năm 1945 - 1946, Người cùng Trung ương Đảng lãnh đạo Nhân dân xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ, đối phó với thù trong, giặc ngoài, đưa cách mạng Việt Nam vượt qua tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”, tổ chức Tổng tuyển cử trong cả nước, bầu Quốc hội và thông qua Hiến pháp dân chủ đầu tiên của Việt Nam. Quốc hội khóa I (1946) đã bầu Người làm Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Tại Đại hội lần thứ II của Đảng (1951), Người được bầu làm Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân Việt Nam đã giành thắng lợi vẻ vang trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, kết thúc bằng chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu, đưa miền Bắc đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

## 6. Giai đoạn 1955 - 1969:

Miền Bắc được giải phóng, nhưng đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai thực hiện âm mưu chia cắt đất nước ta lâu dài, biến nơi đây thành thuộc địa kiểu mới. Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch tiếp tục lãnh đạo Nhân dân thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược: Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ Nhân dân ở miền Nam, thực hiện giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Đại hội lần thứ III của Đảng năm 1960 đã bầu lại Chủ tịch Hồ Chí Minh làm chủ tịch Ban chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam. Quốc hội khóa II, khóa III bầu Người là làm Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Cùng với Ban Chấp hành Trung ương Đảng, chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra đường lối đúng đắn, lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, công cuộc cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc thắng lợi; đặt nền móng và không ngừng vun đắp tình hữu nghị giữa dân tộc Việt Nam với các dân tộc trên thế giới, giữa Đảng Cộng sản Việt Nam với các Đảng Cộng sản và phong trào công nhân quốc tế.

Ngày 2/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời, để lại muôn vàn tiếc thương cho toàn Đảng, dân tộc Việt Nam và Nhân dân thế giới. Cuộc đời và sự nghiệp cách mạng vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn là tấm gương sáng ngời cho chúng ta học tập. Tên tuổi của Người đã đi vào lịch sử cách mạng thế giới như là người khởi xướng cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của các nước thuộc địa trong thế kỷ XX.

Với những cống hiến xuất sắc cho dân tộc và cho nhân loại tiến bộ, năm 1990, tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên Hợp quốc (UNESCO) đã tôn vinh Người danh hiệu: Anh hùng giải phóng dân tộc, Danh nhân Văn hóa thế giới và ra Nghị quyết 24C/1865 về kỷ niệm 100 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh với tư cách là Anh hùng giải phóng dân tộc, Danh nhân văn hóa thế giới. Nghị quyết khẳng định Chủ tịch Hồ Chí Minh là một biểu tượng kiệt xuất về quyết tâm của cả một dân tộc, đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam, góp phần vào cuộc đấu tranh chung của các dân tộc trên thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Những đóng góp quan trọng và nhiều mặt của Chủ

tịch Hồ Chí Minh trên các lĩnh vực văn hóa, giáo dục và nghệ thuật chính là sự kết tinh truyền thống văn hóa hàng ngàn năm của dân tộc Việt Nam. Những tư tưởng của Người là hiện thân cho những khát vọng của các dân tộc có mong muốn được khẳng định bản sắc văn hoá của mình và tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau.... Đại hội đồng UNESCO đã khuyến nghị các nước thành viên “cùng tham gia kỷ niệm 100 năm Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bằng việc tổ chức các hoạt động cụ thể để tưởng niệm Người, qua đó làm cho mọi người hiểu rõ tầm vóc vĩ đại của tư tưởng và những cống hiến cho sự nghiệp giải phóng dân tộc của Người”.

## **II. Hành trình tìm đường cứu nước và những chuyển biến trong nhận thức về con đường giải phóng dân tộc của Nguyễn Tất Thành - Nguyễn Ái Quốc.**

### **1. Hành trình tìm đường cứu nước:**

Trong bối cảnh đất nước ta bị thực dân Pháp xâm lược, Nhân dân phải sống trong cảnh lầm than, tủi nhục trong thân phận nô lệ, các chí sĩ yêu nước đã tiến hành nhiều cuộc khởi nghĩa, đấu tranh vũ trang chống thực dân Pháp và triều đình phong kiến tay sai, nhiều nhà yêu nước nổi tiếng như Phan Chu Trinh, Nguyễn Thái Học, Huỳnh Thúc Kháng... cũng phát động các phong trào Đông Kinh Nghĩa thực, Đông Du, Duy tân, Việt Nam Quang phục Hội... để tìm đường cứu nước, giành lại độc lập, tự do cho dân tộc nhưng tất cả các cuộc khởi nghĩa, các phong trào trên đều thất bại. Sống trong bối cảnh ấy, người thanh niên Nguyễn Tất Thành quyết định phải tìm ra con đường cứu nước mới nhằm giành lại độc lập cho đất nước, tự do cho Nhân dân, mở ra con đường phát triển cho dân tộc Việt Nam.

Khi nhiều người đang ngoảnh nhìn về phương Đông với sự ngưỡng mộ “người anh cả da vàng” Nhật Bản - một đế quốc mới ở châu Á - đã chiến thắng nước Nga Sa hoàng năm 1905, hay ngưỡng vọng bác sĩ Tôn Dật Tiên với chủ nghĩa Tam dân nổi tiếng và cách mạng Tân Hợi 1911 ở Trung Quốc thì Nguyễn Tất Thành tìm đường sang phương Tây, đến nước Pháp, đến nơi sản sinh ra khẩu hiệu đẹp đẽ: “Tự do - Bình đẳng - Bác ái” đã từng làm rung động lòng mình khi còn ở tuổi thiếu niên và thôi thúc bởi ý định tìm hiểu “cái gì ẩn giấu sâu” những từ đẹp đẽ đó ở chính nước đã sản sinh ra khẩu hiệu đó.

Hành trang ban đầu của Nguyễn Tất Thành khi ra nước ngoài là tri thức về văn hóa phương Đông và phương Tây, lòng yêu nước nhiệt thành, tiếp thu có chọn lọc con đường cứu nước của các nhà yêu nước lớp trước và một dự định rõ rệt, lớn lao, đó là “xem nước Pháp và các nước khác, sau khi xem xét họ làm như thế nào, tôi sẽ trở về giúp đồng bào ta”, đó là dự định đi tìm con đường cứu nước, cứu dân. Ngày 5 tháng 6 năm 1911, trên con tàu “Đô đốc Latouche Tréville”, từ bến cảng Nhà Rồng của Thành phố Sài Gòn, Nguyễn Tất Thành đã lên đường sang Pháp. Người làm bất cứ việc gì để sống và hoạt động (phụ bếp dưới tàu, làm bánh trong các khách sạn, cào tuyết, đốt lò, chụp ảnh...). Gần mười năm, vừa lao động kiếm sống, vừa tiến hành khảo sát thực tiễn nhiều nước tư bản và các nước thuộc địa, khảo sát các cuộc cách mạng ở các nước Pháp, Anh, Mỹ... Nguyễn Tất Thành đã có nhận thức quan trọng là: cách mạng

tư sản là những cuộc cách mạng vĩ đại, nhưng là những cuộc cách mạng chưa đến nơi. Nó đã phá tan công xiềng phong kiến cùng những luật lệ hà khắc và những ràng buộc vô lý để giải phóng sức lao động của con người. Cách mạng tư sản xây dựng lên một chế độ mới tiến bộ hơn xã hội phong kiến. Nhưng cách mạng xong rồi dân chúng vẫn khổ, vẫn bị áp bức, bóc lột và vẫn mưu toan làm cách mạng. Từ đó, Người đi đến kết luận, chúng ta đổ xương máu để làm cách mạng thì không đi theo con đường cách mạng này. Nguyễn Tất Thành đã tìm ra những mặt trái của xã hội phương Tây, nhận ra “ở đâu cũng có người nghèo khổ như xứ sở mình” do ách áp bức, bóc lột dã man, vô nhân đạo của bọn thống trị. Điều đó đã giúp Người có một nhận thức quan trọng: nhân dân lao động trên toàn thế giới cần đoàn kết lại để đấu tranh chống kẻ thù chung là giai cấp thống trị; cùng nhau thực hiện nguyện vọng chung là độc lập, tự do.

Sống hoà mình cùng nhân dân lao động và phong trào đấu tranh của công nhân Pháp, Nguyễn Ái Quốc say sưa hoạt động cách mạng, viết báo, hội họp, tuyên truyền, cổ động. Năm 1917, Nguyễn Tất Thành tham gia hoạt động trong phong trào của những người Việt Nam yêu nước tại Pháp. Thành công của Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917 có ảnh hưởng rất lớn đến tình cảm và nhận thức của Người. Đầu năm 1919, Nguyễn Tất Thành tham gia Đảng xã hội Pháp. Ngày 18/6/1919, với tên Nguyễn Ái Quốc, Người thay mặt những người Việt Nam yêu nước tại Pháp gửi bản yêu sách tới Hội nghị Vécxây yêu cầu về quyền tự do, dân chủ, bình đẳng dân tộc cho nhân dân An Nam. Tám yêu cầu không được chấp nhận, nhưng đã vạch trần bản chất giả dối của các cường quốc thống trị, đồng thời cũng đem lại cho Nguyễn Ái Quốc một nhận thức tỉnh táo là các dân tộc muốn được giải phóng chỉ có thể dựa vào sức lực của bản thân mình.

Đầu năm 1924, Nguyễn Ái Quốc về Quảng Châu (Trung Quốc). Tại đây, Người bắt đầu xây dựng những nhân tố bảo đảm cho cách mạng Việt Nam: truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam, khơi dậy tinh thần đấu tranh của các tầng lớp Nhân dân, xây dựng tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam, phát triển lực lượng cách mạng... Việc Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Điều lệ vắn tắt do Người dự thảo được thông qua tại Hội nghị hợp nhất, chứng tỏ đến 1930, tư tưởng của Nguyễn Ái Quốc về con đường cách mạng Việt Nam đã được hình thành cơ bản.

Sau hơn 30 năm xa Tổ quốc, ngày 28/1/1941, Nguyễn Ái Quốc trở về nước để trực tiếp lãnh đạo cuộc đấu tranh cách mạng. Một trang mới mở ra trong cuộc đời cách mạng của Người và cũng là bước ngoặt mới cho cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc Việt Nam.

## **2. Những chuyển biến trong nhận thức về con đường giải phóng dân tộc của Nguyễn Tất Thành - Nguyễn Ái Quốc:**

Ra đi tìm đường cứu nước với tuổi đời còn rất trẻ và từ một xã hội thuộc địa, nửa phong kiến, lúc đó Nguyễn Ái Quốc chưa có một ý niệm rõ ràng về giai cấp, đấu tranh giai cấp, đảng chính trị, chủ nghĩa Mác - Lênin... Từ những hoạt động thực tiễn trên và đọc “Sơ thảo lần thứ nhất luận cương về các vấn đề dân tộc và thuộc địa” của

V.I.Lênin đăng trên báo L'Humanité tháng 7/1920, Người đã đến với chủ nghĩa Mác - Lênin. Trong bối cảnh bấy giờ, có nhiều trí thức Việt Nam sống tại Pháp, nhưng Người đã thể hiện tính vượt trội của tư tưởng khi nhận ra được chân lý lớn nhất của thời đại. Luận cương đã giải đáp cho Nguyễn Ái Quốc những băn khoăn về con đường giành độc lập, tự do cho dân tộc, trả lời câu hỏi ai là người lãnh đạo, lực lượng tham gia và mối quan hệ giữa cách mạng giải phóng ở các nước thuộc địa với cách mạng vô sản ở chính quốc... Luận cương đã ảnh hưởng rất lớn đến sự hình thành thế giới quan cộng sản của Nguyễn Ái Quốc.

Quá trình tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin của Nguyễn Ái Quốc ngày càng có hệ thống và hoàn thiện khi Người tham gia Đảng Cộng sản Pháp, học tập ở Đại học phương Đông, sống trong không khí sục sôi ở trung tâm phong trào cộng sản ở Nga, hoạt động trong Quốc tế Cộng sản. Nhận thức của Người về sức mạnh của nhân dân lao động thế giới, về mối quan hệ giữa các dân tộc bị áp bức, giữa cách mạng ở các nước thuộc địa và các nước chính quốc trong cuộc đấu tranh chống đế quốc, vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản của giai cấp công nhân, về chính quyền cách mạng và sử dụng bạo lực cách mạng... ngày càng sâu sắc và có những luận điểm bổ sung, phát triển, sáng tạo. Sự kiện Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành Quốc tế Cộng sản và tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp tháng 12/1920 là một mốc lịch sử quan trọng trong hành trình đi tìm đường cứu nước của Người, đánh dấu bước chuyển biến quyết định, nhảy vọt, thay đổi về chất trong nhận thức tư tưởng và lập trường chính trị của Người - từ một nhà yêu nước chân chính trở thành một chiến sĩ cộng sản. Đồng thời, sự kiện đó cũng đánh dấu một bước ngoặt lịch sử vĩ đại của cách mạng Việt Nam, mở đầu quá trình kết hợp đấu tranh giai cấp với đấu tranh dân tộc, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, tinh thần yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế vô sản. Từ đây, cách mạng Việt Nam bắt đầu đi vào quỹ đạo của cách mạng vô sản. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, con đường cách mạng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội bắt đầu hình thành.

### **3. Việc tìm ra con đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc có ý nghĩa lịch sử to lớn cho cách mạng Việt Nam:**

Với việc tìm ra con đường cứu nước, phát triển của dân tộc Việt Nam, Hồ Chí Minh đã đóng góp to lớn, thiết thực chuẩn bị cho việc mở ra một giai đoạn phát triển mới của phong trào cách mạng vô sản nói chung, phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa và phụ thuộc trên thế giới và châu Á nói riêng. Đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, với học thuyết chủ nghĩa xã hội khoa học, Nguyễn Ái Quốc đã đặt nền móng cho lý luận cách mạng Việt Nam trong thời đại mới; chấm dứt khủng hoảng đường lối cứu nước triền miên từ giữa thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX; tìm thấy đường lối phát triển đúng đắn cho dân tộc, phù hợp với trào lưu tiến hoá chung của nhân loại và xu thế của thời đại. Hồ Chí Minh đã đem ánh sáng chủ nghĩa Mác - Lênin soi đường cho phong trào yêu nước, chủ nghĩa yêu nước truyền thống Việt Nam, làm cho chủ nghĩa yêu nước vươn lên tầm thời đại, trở thành chủ nghĩa yêu nước Hồ Chí Minh, mà sau này biểu tượng sáng chói trong hai cuộc kháng chiến lừng lẫy của dân tộc chống thực

dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, trong công cuộc tái thiết và phát triển đất nước theo con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

### **III. Chủ tịch Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc, Danh nhân văn hóa thế giới.**

#### **1. Chủ tịch Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc, chiến sĩ lỗi lạc của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế:**

Giữa lúc phong trào cách mạng Việt Nam bế tắc về đường lối và tổ chức lãnh đạo, Nguyễn Ái Quốc đã tìm ra con đường cách mạng vô sản, thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, đứng đầu là lãnh tụ Hồ Chí Minh, Nhân dân Việt Nam đã gắn kết thành một khối, phát huy cao độ sức mạnh toàn dân tộc, làm nên thắng lợi cách mạng tháng Tám năm 1945, lật đổ chế độ thực dân, phong kiến, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á. Trong bản Tuyên ngôn độc lập đọc ngày 2/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh trịnh trọng tuyên bố trước đồng bào quốc dân và toàn thế giới: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập”.

Ngay sau khi giành độc lập, chính quyền cách mạng non trẻ của ta đứng trước tình thế vô cùng khó khăn, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng toàn Đảng sáng suốt đề ra đường lối đúng đắn, chèo lái con thuyền cách mạng vượt qua thác ghềnh, bảo vệ Đảng và giữ vững chính quyền cách mạng. Tiếp đó Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng toàn Đảng xây dựng đường lối “vừa kháng chiến vừa kiến quốc” lãnh đạo Nhân dân phát huy cao độ lòng yêu nước, khí phách anh hùng, đánh thắng chiến tranh xâm lược của thực dân pháp và đế quốc Mỹ, xây dựng và bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, hoàn thành sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ Nhân dân, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là biểu tượng cao đẹp của chủ nghĩa yêu nước chân chính kết hợp nhuần nhuyễn với chủ nghĩa quốc tế vô sản. Ngay từ khi đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, ánh sáng chân lý của thời đại, tâm lòng của Người luôn hướng về nhân dân các dân tộc bị áp bức, chiến đấu không mệt mỏi vì hòa bình, độc lập, tự do, hạnh phúc. Người đã hết lòng, hết sức xây dựng sự đoàn kết nhất trí giữa các Đảng Cộng sản anh em trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế Vô sản trong sáng, không ngừng vun đắp quan hệ gắn bó, hữu nghị giữa các dân tộc Đông Dương, các nước láng giềng, cống hiến xuất sắc cả về lý luận và thực tiễn cho phong trào cộng sản và phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới. Chủ tịch Hồ Chí Minh là một chiến sĩ lỗi lạc, kiên cường, trong sáng, suốt đời chiến đấu cho hòa bình, độc lập, tự do, hạnh phúc và tiến bộ xã hội.

Đi theo con đường Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chọn, thực hiện Di chúc thiêng liêng của Người, Đảng ta kiên định những quan điểm có tính nguyên tắc, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trước yêu cầu mới; kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, lãnh đạo Nhân dân tiến hành sự nghiệp đổi mới đất nước, tích cực hội nhập

quốc tế. Trong công cuộc đổi mới, Đảng ta đặc biệt coi trọng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, không ngừng đổi mới hệ thống chính trị, xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền lực thuộc về Nhân dân. Đổi mới vì lợi ích của Nhân dân, dựa vào Nhân dân, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của Nhân dân, xuất phát từ thực tiễn, nhạy bén với cái mới, phát huy cao độ với nội lực, đồng thời tranh thủ ngoại lực, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

Sau hơn 30 năm đổi mới, đất nước ta có sự thay đổi cơ bản và toàn diện, giành được những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử, càng chứng tỏ đường lối lãnh đạo của Đảng rất đúng đắn sáng tạo và phù hợp với thực tiễn Việt Nam. Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đã dẫn dắt toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta vượt qua khó khăn, thử thách tiến lên giành thắng lợi vẻ vang trong sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc và công cuộc đổi mới đất nước, hội nhập quốc tế.

## **2. Chủ tịch Hồ Chí Minh - Danh nhân văn hóa thế giới:**

Sự tôn vinh của UNESCO đã khẳng định những đóng góp to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh cho dân tộc Việt Nam và thế giới. Văn hóa Hồ Chí Minh là sự kết tinh tinh hoa văn hóa dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại, đồng thời Người không ngừng sáng tạo văn hóa. Văn hóa Hồ Chí Minh được hình thành trong cái nôi văn hóa dân tộc, nhất là trong quá trình Người đi tìm đường cứu nước và lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Quá trình này nằm trong bối cảnh văn hóa Việt Nam có sự giao lưu, tiếp biến với văn hóa nhân loại.

Sự nghiệp văn hóa lớn nhất, quan trọng nhất của Hồ Chí Minh là đã tìm được con đường cứu nước đúng đắn và lãnh đạo thành công sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, giành độc lập tự do cho đất nước, hạnh phúc cho Nhân dân. Sự nghiệp giải phóng dân tộc do Hồ Chí Minh lãnh đạo đã đem lại địa vị xứng đáng cho văn hóa dân tộc Việt Nam. Không chỉ vậy, sự nghiệp này còn có ý nghĩa to lớn đối với nền văn hóa thế giới, đã chỉ ra cho nhân dân các nước thuộc địa con đường đứng lên đập tan xiềng xích nô lệ, giành độc lập, tự do cho đất nước mình, từ đó góp phần vào việc xóa bỏ chế độ thuộc địa trên thế giới.

Chủ tịch Hồ Chí Minh với tư cách là danh nhân văn hóa thế giới đã góp phần không chỉ tạo ra một chế độ mới, một thời đại mới mà còn tạo ra một nền văn hóa mới trong lịch sử phát triển của dân tộc Việt Nam, góp phần to lớn vào sự phát triển chung của văn hóa nhân loại. Nhà thơ Xô Viết Ôxip Mandextam đã viết: Từ Nguyễn Ái Quốc tỏa ra một nền văn hóa, không phải là văn hóa Châu Âu, mà có lẽ là một nền văn hóa của tương lai... Qua cử chỉ cao thượng, tiếng nói trầm lắng của Nguyễn Ái Quốc, tôi như thấy được ngày mai, như thấy được viễn cảnh trời yên bể lặng của tình hữu ái toàn thế giới bao la như đại dương.

Thông qua những năm tháng hoạt động cách mạng, Hồ Chí Minh đã tiếp thu tinh hoa văn hóa phương Tây gắn kết với tinh hoa văn hóa phương Đông, trong đó đặc biệt là những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin cùng những giá trị tiên bộ

của văn hóa Nho giáo, Phật giáo...phát triển những giá trị văn hóa mới - Văn hóa Hồ Chí Minh. Đóng góp của Chủ tịch Hồ Chí Minh về văn hóa không chỉ ở phương diện lý luận mà còn tỏa sáng trong mỗi việc làm, từng cử chỉ, từng mối quan hệ với đồng bào, đồng chí và bạn bè quốc tế. Cái cốt lõi trong tư tưởng văn hóa Hồ Chí Minh là lòng yêu nước, thương dân, thương yêu con người, hết lòng phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Người đề cao lý tưởng cứu nước, cứu dân, "Tổ quốc trên hết", "Dân tộc trên hết", "Không có gì quý hơn độc lập tự do". Hồ Chí Minh quan niệm: ở đời và làm người là phải yêu nước, thương dân, thương nhân loại đau khổ bị áp bức. Việc gì có lợi cho dân thì phải làm cho kì được. Việc gì hại cho dân thì phải hết sức tránh. Đó là nhân sinh quan, triết lý sống nhân văn của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Cả cuộc đời hoạt động cách mạng, Người đã chiến đấu chống áp bức, bất công, đem lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho Nhân dân, cho dân tộc và còn mưu cầu hạnh phúc cho nhân loại. Người đã hiến dâng cả cuộc đời cho dân tộc, cho phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Trong những giá trị trường tồn, có di sản tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh, đó là: về chủ nghĩa yêu nước; về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về nhà nước xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân; về xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh; về đại đoàn kết dân tộc; về đạo đức cách mạng cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư...

Với những cống hiến xuất sắc cho dân tộc và cho nhân loại tiến bộ, năm 1990, Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên Hợp quốc (UNESCO) ra Nghị quyết 24C/1865 về kỷ niệm 100 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh với tư cách là Anh hùng giải phóng dân tộc, Danh nhân văn hóa thế giới. Nghị quyết khẳng định Chủ tịch Hồ Chí Minh là một biểu tượng kiệt xuất về quyết tâm của cả một dân tộc, đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam, góp phần vào cuộc đấu tranh chung của các dân tộc trên thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Những đóng góp quan trọng và nhiều mặt của Chủ tịch Hồ Chí Minh trên các lĩnh vực văn hóa, giáo dục và nghệ thuật chính là sự kết tinh truyền thống văn hóa hàng ngàn năm của dân tộc Việt Nam. Những tư tưởng của Người là hiện thân cho những khát vọng của các dân tộc có mong muốn được khẳng định bản sắc văn hoá của mình và tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau... Đại hội đồng UNESCO đã khuyến nghị các nước thành viên "cùng tham gia kỷ niệm 100 năm Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bằng việc tổ chức các hoạt động cụ thể để tưởng niệm Người, qua đó làm cho mọi người hiểu rõ tầm vóc vĩ đại của tư tưởng và những cống hiến cho sự nghiệp giải phóng dân tộc của Người".

Kỷ niệm 129 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh và 108 năm Ngày Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước, chúng ta càng hiểu rõ hơn về cuộc đời và những cống hiến to lớn cho sự nghiệp cách mạng của dân tộc, phong trào cộng sản thế giới của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đảng ta kiên định chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; xác định đây là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động; làm cơ sở quy tụ, xây dựng và phát huy sức mạnh đoàn kết trong Đảng, đoàn kết toàn dân tộc. Từ tấm gương cách mạng sáng ngời của Chủ tịch Hồ Chí Minh và thực tiễn lịch sử đấu tranh cách mạng

của Đảng và của cả dân tộc ta, mỗi chúng ta hôm nay cần tiếp tục thực hiện tốt hơn việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, tạo thành nguồn sức mạnh to lớn cổ vũ toàn dân cùng thi đua, phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội lần thứ X của Đảng bộ Tỉnh, xứng đáng với lòng mong ước của Bác Hồ kính yêu: *Xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, vững bước tiến lên Chủ nghĩa xã hội*. Đó là tấm lòng tri ân sâu sắc của toàn dân tộc đối với công lao vĩ đại của Lãnh tụ Hồ Chí Minh.

Hướng tới kỷ niệm 50 năm toàn Đảng, toàn dân thực hiện Di chúc thiêng liêng của Người, toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ra sức phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, phát huy trách nhiệm công dân đối với đất nước. Di chúc chính là tâm nguyện, tình cảm, ý chí, niềm tin, trách nhiệm của Chủ tịch Hồ Chí Minh với Tổ quốc, Nhân dân và sự nghiệp cách mạng, do đó, mỗi cán bộ, đảng viên chúng ta phải không ngừng nỗ lực, nghiêm túc học tập và làm theo Bác bằng những việc làm cụ thể, thiết thực để góp phần làm cho tư tưởng, đạo đức phong cách của Người thật sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của đời sống xã hội, xây dựng văn hóa con người bền vững, bảo vệ vững chắc Tổ quốc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Trong 03 năm qua, các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể trong Tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị, về “*Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” gắn với Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) “*về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ*”; đẩy mạnh việc học tập, giáo dục và tuyên truyền sâu rộng, thường xuyên, liên tục, có hệ thống bằng nhiều hình thức phong phú, sinh động để cán bộ, đảng viên, Nhân dân nhận thức sâu sắc về nội dung tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; đưa nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trở thành công việc thường xuyên, đi vào nề nếp trong sinh hoạt chi bộ, cơ quan, mặt trận, đoàn thể chính trị - xã hội. Mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên xây dựng kế hoạch và tự giác cam kết làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm.

Các cấp ủy, cán bộ, đảng viên đã có nhiều chuyển biến tích cực trong kiểm điểm, tự phê bình và phê bình đối với các biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, từ đó nêu cao tinh thần trách nhiệm trong “phòng” và “chống”, đồng thời, tự giác nêu gương trong việc tu dưỡng, rèn luyện qua những việc làm cụ thể, thiết thực và hiệu quả; chuyển biến trong tinh thần, thái độ phục vụ Nhân dân, gần dân, sát dân, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Nhân dân, góp phần xây dựng đạo đức, phong cách, tác phong công tác của người đứng đầu, của cán bộ, đảng viên theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Thông qua việc tổ chức đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy -

chính quyền với Nhân dân từ Tỉnh đến cơ sở, các cấp ủy, chính quyền kịp thời nắm bắt tình hình và tập trung tháo gỡ khó khăn, giải quyết được khá nhiều vấn đề nổi cộm, gây bức xúc trong dư luận và Nhân dân trên tất cả lĩnh vực đời sống xã hội.

Các cấp, ngành, địa phương, đơn vị trong Tỉnh đã thực hiện hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trên các phương tiện thông tin đại chúng, thông qua công tác tuyên truyền miệng, tuyên truyền cổ động trực quan, hội thi, tọa đàm, sinh hoạt chuyên đề, sinh hoạt đoàn thể... chú trọng tuyên truyền, giới thiệu, biểu dương, nhân rộng các gương điển hình tiêu biểu trên các lĩnh vực bằng nhiều hình thức, tạo động lực và hiệu ứng lan tỏa tích cực trong toàn xã hội, khơi dậy và phát huy ý thức tự giác học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh của mỗi tổ chức và cá nhân; gắn tuyên truyền kết quả thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị với giới thiệu gương “người tốt, việc tốt”, mô hình hay, cách làm hiệu quả, kinh nghiệm quý. Các cơ quan thông tin đại chúng của Tỉnh tích cực phối hợp tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các điển hình tiêu biểu; đồng thời, tạo dư luận rộng rãi trong đấu tranh, xử lý những hành vi tiêu cực, tham nhũng; đấu tranh với các quan điểm sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội, góp phần xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh về tư tưởng, chính trị, tổ chức và đạo đức, xây dựng đội ngũ cán bộ ngang tầm nhiệm vụ.

Qua 03 năm triển khai thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị, các huyện, thị, thành ủy và Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy thường xuyên tổ chức khen thưởng cho những tấm gương tập thể, cá nhân tiêu biểu học tập và làm theo Bác. Mỗi tập thể, cá nhân được biểu dương là cả sự quyết tâm phấn đấu vượt qua khó khăn, hết lòng, hết sức phục vụ Nhân dân, là minh chứng cho sự chuyển biến về nhận thức và hành động, là sự quyết tâm và mong muốn thể hiện tình cảm, thái độ thông qua các hành động cụ thể của đông đảo cán bộ, đảng viên, Nhân dân tại nhiều địa phương, đơn vị trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đây cũng là động lực đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thực sự trở thành công việc tự giác, thường xuyên của mỗi tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể, của từng địa phương, cơ quan, đơn vị; góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức Đảng, củng cố niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của chính quyền các cấp.

